

# BIẾN ĐỔI TÂM LÝ - XÃ HỘI CỦA CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ ĐÔ THỊ DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA ĐÔ THỊ HÓA

*Từ kết quả nghiên cứu tại Đà Nẵng*

TRỊNH DUY LUÂN

Đô thị hóa thường đi liền với sự phổ biến các giá trị văn hóa và lối sống đô thị, dẫn đến những thay đổi cơ bản trong đời sống tâm lý xã hội của con người. *Hệ thống nhu cầu của người dân phát triển mạnh* do tác động của nhiều nhân tố như sự tăng trưởng kinh tế, sự gia tăng mức sống, sự phát triển của hệ thống các dịch vụ, sự giao lưu văn hóa giữa các vùng, tăng cường hội nhập quốc tế ngày càng sâu và đầy đủ, các tầng lớp dân cư được mở rộng. Người dân ngày càng có ý thức hơn về những vấn đề liên quan đến cuộc sống của họ, *quan tâm nhiều hơn đến các vấn đề xã hội* và sẵn sàng thể hiện thái độ của mình đối với các vấn đề đó. Nhịp sống, cơ cấu xã hội và các mối quan hệ xã hội cũng có thể thay đổi một cách cơ bản. Cùng với sự thay đổi các chuẩn mực văn hóa cộng đồng là *sự thay đổi thái độ, hành vi và cách ứng xử* của mỗi cá nhân trong đời sống gia đình và xã hội. Đời sống tâm lý bị xáo trộn do có nhiều chuyển đổi, một số kỹ năng mới được hình thành, tính năng động của mỗi cá nhân có cơ hội phát triển, tính đa dạng và tính cá nhân hóa được thể hiện rõ nét...

Trong số các đô thị lớn của nước ta, Đà Nẵng sau một thập kỷ xây dựng và phát triển, đã và đang có những biến đổi rất to lớn, ngày càng trở thành một thành phố mở, sẵn sàng hợp tác giao lưu với nhiều đô thị lớn trong nước và trên thế giới. Để nắm bắt được những biến đổi này phục vụ cho công tác quản lý đô thị, lãnh đạo thành phố Đà Nẵng đã đề xuất việc nghiên cứu, tìm hiểu về những *biến đổi tâm lý - xã hội của cộng đồng dân cư* dưới tác động của quá trình đô thị hóa trong 10 năm qua\*. Nghiên cứu tập trung vào một số hiện tượng tâm lý như *Tâm trạng, Thái độ, Nhu cầu, Khả năng thích ứng, Văn hóa và Lối sống* của các cộng đồng dân cư thành phố dưới tác động của quá trình đô thị hóa. Tuy nhiên, những kết quả nghiên cứu này không chỉ đặc trưng cho riêng Đà Nẵng - thành phố lớn nhất miền Trung, mà còn *gợi mở rất nhiều vấn đề tương tự cho các đô thị lớn ở nước ta*. Bài viết này tóm tắt những phát hiện chính từ nghiên cứu nói trên, với hy vọng sẽ *kích thích những hướng tìm tòi, phát hiện mới trên chủ đề này tại các đô thị khác trong cả nước*.

\* Đó là Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Thành phố “*Biến đổi tâm lý - xã hội của cộng đồng dân cư Đà Nẵng dưới tác động của quá trình Đô thị hóa*”, do Sở Khoa học Công nghệ Đà Nẵng là cơ quan chủ quản, Viện Xã hội học và Viện Tâm lý học thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam chủ trì thực hiện từ năm 2005-2007. Chủ nhiệm đề tài: GS.TS Trịnh Duy Luân (Viện Xã hội học) và PGS.TS Lê Thanh Hương (Viện Tâm lý học).

### **1. Tâm trạng, thái độ của người dân đối với hoạt động xây dựng, chỉnh trang đô thị**

Quá trình đô thị hóa đang làm thay đổi diện mạo của thành phố và cuộc sống của người dân. Thành tựu nổi bật nhất của thành phố Đà Nẵng trong những năm qua chính là công tác quy hoạch, xây dựng cơ sở hạ tầng và chỉnh trang đô thị. Hoạt động này đã góp phần thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế thành phố. Phạm vi đô thị được mở rộng, các tiện ích đô thị đã tới được đại bộ phận cư dân thành phố. Kết quả này là thành quả tích cực từ nhiều phía, trong đó có sự đồng thuận, ủng hộ mạnh mẽ từ phía người dân. Xét trong mọi chiều cạnh, *thái độ và sự tham gia của người dân đã đóng vai trò khá quan trọng trong quá trình phát triển của thành phố.*

Đối với các quyết định liên quan đến xây dựng chỉnh trang đô thị, đại đa số người dân luôn có thái độ *sẵn sàng chấp hành*, bởi họ *thấy được nghĩa vụ và trách nhiệm công dân của mình và ủng hộ các quyết định của chính quyền.*

Trong công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng và tái định cư, người dân đã chấp hành tốt các quyết định của chính quyền các cấp. *Đại đa số các hộ gia đình đã được tham gia vào việc đo đạc, kiểm đếm đất, tài sản và định giá đền bù khi bị di dời, giải toả*, cho thấy mức độ công khai khá cao trong các hoạt động này. Thành phố cũng đã có những buổi đối thoại trực tiếp giữa cán bộ lãnh đạo với các tầng lớp nhân dân để lắng nghe nguyện vọng, giải quyết những vấn đề bức xúc của người dân ở cơ sở, các buổi trả lời chất vấn được truyền hình trực tiếp để người dân theo dõi, tham gia ý kiến...

Người dân đã thể hiện sự hài lòng (từ 44-84% ý kiến) đối với chất lượng cơ sở hạ tầng và các dịch vụ cơ bản ở các khu tái định cư như xây dựng đường sá, cấp điện, cấp nước sạch sinh hoạt, thu gom rác thải, trồng cây xanh.

Quan hệ giữa người dân và chính quyền thành phố trong lĩnh vực này được thể hiện ở sự tin cậy lẫn nhau, ở những ý kiến góp ý chân thành đối với chính quyền từ phía người dân.

Về những khó khăn, khoảng 20% những người được hỏi ý kiến thuộc đối tượng phải di dời tái định cư, đã phải chuyển đổi việc làm hoặc mất việc làm. Đáng nhận xét là nhờ có *tính tích cực, chủ động của người dân*, đa số họ đều cố gắng tự tìm một việc làm mới cho mình. Sau đó mới nhờ đến “mạng lưới xã hội” – bạn bè, họ hàng, người thân. Số người chủ động nhờ đến chính quyền địa phương giúp đỡ cũng chiếm một tỷ lệ đáng kể.

Với bộ phận dân cư gặp nhiều khó khăn, đáng chú ý là sự *thiếu năng động và các nguồn lực của họ để có thể chuyển đổi công ăn việc làm và nghề nghiệp.* Những người trình độ học vấn thấp, không có tay nghề, nhất là các hộ nông nghiệp, ngư nghiệp, khi phải chuyển đổi rất dễ rơi vào tình trạng không có việc làm.

Tóm lại, đô thị hóa, cải tạo, chỉnh trang đô thị đã góp phần đáng kể nâng cao mức sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp dân cư. Vì thế *tuyệt đại đa số người dân đã hưởng ứng và đồng thuận cao* với các chính sách của chính quyền thành phố

trong việc di dời, tái định cư, ổn định đời sống.

Tuy nhiên, cũng còn một số điểm khiến cho người dân chưa hoàn toàn hài lòng như: giá đền bù chưa sát giá thị trường, điều kiện cơ sở hạ tầng và vệ sinh môi trường tại các khu tái định cư chưa thật sự tốt.

Người dân mong muốn chính quyền và các cơ quan chức năng là *phải công khai, đơn giản hóa việc giải quyết các thủ tục, các quy định* trong quá trình thu hồi đất và giải phóng mặt bằng (đo vẽ, kiểm đếm, tính giá đền bù, hình thức và thời gian chi trả, bố trí nhà ở tái định cư, diện tích ở, vị trí,...) tạo điều kiện cho các hộ gia đình tái định cư được ổn định công ăn việc làm, đời sống và các dịch vụ xã hội cơ bản khác.

Đà Nẵng còn *nhiều tiềm năng* trong việc xã hội hóa và phát huy các nguồn lực cộng đồng để tiếp tục cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng phát triển đô thị. *Mối quan hệ tích cực giữa các tầng lớp dân cư và chính quyền cơ sở*, việc bảo đảm tính dân chủ và tính công khai sẽ giúp động viên người dân tham gia tích cực hơn nữa vào các dự án phát triển đô thị trong những năm tới.

## 2. Những biến đổi tâm lý xã hội liên quan đến vấn đề lao động, việc làm

Quá trình đô thị hóa đã có tác động tích cực, thúc đẩy thị trường lao động phát triển, cơ cấu lại lực lượng lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo ra nhiều cơ hội cho người lao động tìm được việc làm, đặc biệt trong các lĩnh vực như xây dựng cơ bản, du lịch, dệt may - da giày, công nghệ thông tin.

Theo đánh giá của những người thường xuyên có việc làm thì chỉ khoảng 1/4 số người có khó khăn về vốn để phát triển việc làm. Vì thế mà 89,1% trong số họ duy trì được việc làm ổn định, không phải chuyển đổi việc làm. 10,9% còn lại đã phải chuyển đổi việc làm trong khoảng thời gian 10 năm qua để tăng thêm thu nhập.

*Liên quan đến tâm trạng và sức khỏe*, có những biểu hiện mâu thuẫn trong tâm lý của những người lao động. Mặc dù 92,0% số người khẳng định họ đủ sức khỏe để làm tốt công việc, song có tới 47,1% cảm thấy căng thẳng, mệt mỏi với công việc hiện tại.

Cơ cấu việc làm đã thay đổi nhiều, việc làm đa dạng hơn, nhưng tính chuyên môn, chuyên nghiệp cao trong việc làm lại chưa có bước đột phá. Mặt khác, thị trường lao động tự do, hoạt động theo cơ chế cung - cầu, với lực lượng lao động đông đảo đã gây cho người lao động tâm lý bất an. 35,9% lo lắng rồi có lúc mình sẽ bị mất việc. Số người thường xuyên chịu áp lực về công việc như vậy có xu hướng ngày một tăng, nếu không được lưu ý giải quyết thì trong tương lai, khả năng thích ứng với công việc của họ sẽ giảm sút.

*Về sự thích ứng của người dân*, ở một mức độ nhất định, gần 4/5 số dân thành phố thích ứng được với những thay đổi việc làm, với những yêu cầu mới của hoạt động nghề nghiệp trong quá trình đô thị hóa.

Với công việc hiện tại, 91,1% cảm thấy hài lòng; 72,8% hài lòng với trình độ tay nghề của bản thân; 90,7% hài lòng với điều kiện làm việc; 77,2% cảm thấy làm việc có hiệu quả hơn. Những số liệu này, một mặt cho thấy *những biểu hiện tích cực*

của sự thích ứng tốt với những thay đổi liên quan đến việc làm do quá trình đô thị hóa đem lại, song mặt khác, cũng thể hiện *tâm lý an phận* của người lao động, ít muốn thay đổi, bằng lòng với hiện tại.

Hơn nữa, mặc dù có khá nhiều người thích ứng được với những đòi hỏi của công việc trong giai đoạn hiện nay, nhưng *khả năng thích ứng của họ ra sao trong tương lai*, khi kinh tế thành phố tăng trưởng nhanh hơn và đòi hỏi cao hơn đối với chất lượng lao động, thì còn là *vấn đề cần được xem xét*.

Đáng lưu ý là trong số những người thường xuyên có việc làm có 51,9% số người thường xuyên học tập để nâng cao tay nghề. Trong số những hộ bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng thì chỉ có 0,8% số hộ có dành tiền đền bù để đầu tư cho việc đào tạo nghề. Dường như người Đà Nẵng *chưa có tâm thế sẵn sàng* đáp ứng yêu cầu của các công việc mới, với sự thay đổi công việc và nơi làm việc.

### ***Định hướng giá trị việc làm của người dân Đà Nẵng***

Định hướng giá trị nổi bật nhất trong vấn đề việc làm của người dân Đà Nẵng là sự đề cao *tính ổn định* của việc làm và thu nhập. Rất nhiều người (84,2%) mong muốn có được việc làm ổn định, cho dù việc làm đó có đem lại cho họ ít thu nhập hơn so với việc làm cho thu nhập cao nhưng lại không ổn định (15,8% ý kiến).

Điều này gắn liền với tâm lý *không dám mạo hiểm, sợ rủi ro*, không đủ nghị lực làm lại từ đầu, hay đề cao nguyên tắc “an toàn trên hết”. Tâm lý này tác động khá sâu sắc đến khả năng thích ứng và sự chuyển đổi nghề nghiệp trong một bộ phận người lao động. Nó cũng ảnh hưởng không nhỏ đến năng lực phát triển sản xuất và kinh doanh của thành phố.

Các giá trị khác của việc làm được nhiều người đề cao là “*làm đúng nghề được đào tạo*” và “*có thu nhập cao*”: 66,0% số người mong muốn được làm đúng nghề được đào tạo, dù thu nhập có thấp hơn chút ít; 50% số người muốn làm đúng nghề được đào tạo, dù phải đi xa thành phố và 65,1% thích làm những công việc bận rộn, có nhiều áp lực để có được thu nhập cao. Những công việc nhàn nhã, thu nhập ít không phải là đích ngắm của nhiều người dân (chỉ có khoảng 34,9% số người lựa chọn loại công việc này) và cũng chỉ có 34,0% số người sẵn sàng làm việc không đúng nghề để có được thu nhập cao.

Người Đà Nẵng cũng còn tâm lý ưa chuộng khu vực công trong lĩnh vực việc làm hơn là khu vực tư, được thể hiện qua cách nói “*hậu công bạc tư*” - thích làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước. Tâm lý này có thể tác động tiêu cực không chỉ đối với vấn đề giải quyết việc làm mà còn đối với sự chuyển đổi cơ cấu kinh tế của thành phố - yếu tố quyết định nhất để giải quyết việc làm, phát triển nghề nghiệp và định hướng sinh kế cho người lao động một cách cơ bản.

Nói tóm lại, quá trình đô thị hóa đã tạo ra những thay đổi trong vấn đề việc làm và định hướng sinh kế của người Đà Nẵng. Phần lớn người dân thích ứng được với những thay đổi đó. Tuy nhiên tính chủ động thích ứng chưa cao.

Định hướng giá trị việc làm của người dân cũng đã có những thay đổi, song

chưa nhiều. Tâm lý chấp nhận hiện tại còn phổ biến, tính sẵn sàng mạo hiểm, chấp nhận rủi ro chưa được thể hiện rõ. Nhiều người dân *đánh giá cao tính ổn định của việc làm*, muốn được làm trong các cơ quan doanh nghiệp Nhà nước, và không muốn đi xa thành phố dù để có thu nhập cao hơn... Tuy nhiên, đáng lưu ý là giá trị của “*nghề được đào tạo*” đã được khá nhiều người coi trọng.

### 3. Những biến đổi trong đời sống văn hóa và lối sống

#### ***Đời sống văn hóa được cải thiện:***

So với 10 năm trước đây, tỉ lệ gia đình có các phương tiện nghe nhìn tăng lên rõ rệt. Việc sử dụng thời gian rỗi của người dân cũng đa dạng và phong phú hơn với nhiều hoạt động văn hóa tinh thần trong và ngoài gia đình. Hơn 1/3 số người trả lời khẳng định việc sử dụng thời gian rỗi là tốt hơn 5-6 năm trước đây rất nhiều. Trong hoạt động vui chơi giải trí, gần 1/2 số ý kiến cho rằng đã có những thay đổi tốt hơn. Sự hưởng thụ văn hóa một cách tích cực, lành mạnh có xu hướng tăng so với 5 năm trước đây, cho dù sự thay đổi chưa phải là đáng kể.

#### ***Tâm trạng tích cực là chủ đạo***

Trước những biến đổi trong đời sống đô thị, đa số cư dân Đà Nẵng đều có *tâm trạng tích cực*. Họ hưởng ứng một cuộc sống sôi động hơn, cảm thấy dễ sống hơn vì sự thuận tiện của các loại hình dịch vụ đô thị, dù cuộc sống có ồn ào và bức bối hơn. Mối lo lắng lớn của họ là sự *gia tăng các khoản chi* trong đời sống đô thị hiện nay.

Trước những biến đổi về y tế - giáo dục do quá trình xã hội hóa ngày càng diễn ra rộng khắp, hành động của người dân là *tương đối tích cực*. Họ cố gắng đầu tư cho con cái học tập, sẵn sàng cho con cái đi học thêm dù có tốn kém và bất chấp nỗi lo về sự bội chi của ngân sách gia đình.

Về ý thức pháp luật, đã có những chuyển biến theo hướng tích cực, người dân ngày càng quan tâm hơn đến pháp luật (98,0%) và do đó cũng có ý thức hơn trong việc tuân thủ những quy định chung. Họ cũng sẵn sàng tương trợ nhau trong những lúc khó khăn, nhiệt tình và tích cực tham gia các hoạt động tại cộng đồng.

Trong các quan hệ xã hội và trong công việc, đại đa số ý kiến đều nhận thấy rằng con người được tôn trọng hơn trong gia đình. Người Đà Nẵng ngày nay cũng quan tâm đến hiệu quả công việc hơn. Rất nhiều người dân cảm thấy tự tin và năng động hơn trong cuộc sống (93,2%) và ngày càng dễ hoà nhập hơn với cộng đồng (91,8%). Họ có cách nhìn thoáng hơn, dễ dàng chấp nhận những cách sống khác nhau (86,4%), tính tự chủ, độc lập của mỗi người được coi trọng hơn (94,7%), ít can thiệp vào cuộc sống riêng tư của người khác.

Đây là những đặc điểm của con người hiện đại mà Đà Nẵng đang cần trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành phố.

#### ***Những định hướng giá trị về mô hình xã hội***

Khảo sát cho thấy, đa số người Đà Nẵng muốn sống trong một xã hội có *khoảng cách giàu nghèo nhỏ và ít cạnh tranh* (81,2%) hơn là sống trong một xã hội có

tính cạnh tranh cao và khoảng cách giàu nghèo lớn.

Họ cũng không muốn tăng trưởng kinh tế bằng mọi giá mà mong muốn việc quản lý xã hội phải được thắt chặt hơn nhằm giảm thiểu tệ nạn xã hội. Tức là người dân có *tâm thế hướng đến một xã hội an toàn, ổn định và ít sự cạnh tranh khốc liệt* hơn là một xã hội giàu có hơn về vật chất nhưng kém bình an.

Về văn hóa, người Đà Nẵng mong muốn thành phố chú trọng *giữ gìn các nét bản sắc văn hóa đặc trưng* của mình (78.5% ý kiến) hơn là mở cửa cho mọi trào lưu lối sống khác nhau du nhập vào thành phố (với 21.5% ý kiến).

Người Đà Nẵng cũng mong muốn sống trong một xã hội *đề cao các giá trị cộng đồng*, có sự chia sẻ ý kiến, không có tính cục bộ địa phương. Họ sẵn sàng “chia sẻ việc làm cho tất cả những ai có nhu cầu việc làm, kể cả người ngoại tỉnh” hơn là “chỉ ưu tiên việc làm cho dân gốc thành phố”.

Người dân cũng đã rất *quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường*. 88,5 % người được hỏi đề cao việc “*Quan tâm bảo vệ tài nguyên, môi trường, cho dù điều đó có thể làm giảm tốc độ phát triển kinh tế của thành phố*” hơn là “*Nhanh chóng tăng tốc độ phát triển kinh tế, cho dù điều đó có thể làm ô nhiễm môi trường ở mức độ nào đó*”. Có thể nói, vấn đề môi trường đã trở thành một tâm điểm trong đời sống của họ.

Như vậy, định hướng giá trị của người dân Đà Nẵng trước tác động của quá trình đô thị hóa đã có những *chuyển biến khá căn bản*, đồng thời vẫn *bảo lưu được những giá trị văn hóa - xã hội truyền thống tích cực*, bất chấp những hoạt động kinh tế đa dạng với tốc độ phát triển rất nhanh. Nó cho thấy Đà Nẵng đang trong quá trình đô thị hóa mạnh mẽ với sự chuyển tiếp từ một lối sống đô thị mang nhiều nét truyền thống sang một khuôn mẫu phát triển ngày một hiện đại hóa. Đó là *kết quả của một quá trình nhận thức tích cực, tính thích ứng và những yêu cầu ngày một cao* của người dân Đà Nẵng về một cuộc sống đô thị hiện đại.

### ***Biến đổi trong quan hệ cộng đồng***

Quá trình đô thị hóa không chỉ làm thay đổi lối sống của bản thân người dân mà còn làm thay đổi quan hệ của người dân với cộng đồng. Hơn 2/3 ý kiến cho rằng người Đà Nẵng luôn sẵn sàng tương trợ lẫn nhau trong những lúc khó khăn.

Hơn 20% người được hỏi cho rằng người dân thành phố hiện này ít giao tiếp với hàng xóm láng giềng. Loại quan hệ này nhìn chung chưa suy giảm nhiều song cũng bắt đầu xuất hiện dấu hiệu xa cách.

Về mặt tâm lý, người dân vẫn còn nhiều nét của lối tư duy và nếp nghĩ truyền thống, thụ động và chấp nhận sự biến đổi từ bên ngoài. Nhiều yếu tố nội lực của người dân vẫn còn ẩn dấu thể hiện ở sự nghe ngóng tình hình và chờ đợi hoặc chấp thuận. Có vẻ như điều này mâu thuẫn với yêu cầu của xu thế phát triển đa dạng hóa và hiện đại hóa, nhưng mặt khác đây cũng là điều kiện để bảo đảm sự ổn định và trật tự xã hội trong bối cảnh của quá trình đô thị hóa nhanh.

#### 4. Sự tham gia của người dân trong công tác quy hoạch và quản lý đô thị

##### *Tham gia vào quy hoạch xây dựng đô thị*

Hầu hết người dân đều nhận thấy việc quy hoạch xây dựng và chỉnh trang đô thị là cần thiết và thành phố đã có những thay đổi đáng kể, đem lại lợi ích thiết thực cho họ trong thời gian qua. Người dân cũng kỳ vọng chính sách đô thị hóa của thành phố tiếp tục được thực hiện một cách đồng bộ.

Đối với các quyết định giải phóng mặt bằng của thành phố: *92,3% hộ gia đình sẵn sàng chấp hành di dời với trách nhiệm của người công dân*. Điều này cho thấy thái độ hợp tác với trách nhiệm cao, khẳng định sự đồng thuận và sẵn sàng chấp hành nghiêm túc các chính sách của thành phố.

Tuy nhiên, những xáo trộn trong đời sống do các hoạt động chỉnh trang đô thị là không thể tránh khỏi. Điều này có thể gây ra tâm lý lo lắng cho người dân. Có 28,3% người trả lời *cảm thấy rất lo lắng* vì có thể sẽ bị di dời trong thời gian tới, 19,3% cảm thấy *phần nào lo lắng* về vấn đề này.

Nhìn chung người dân có thái độ tích cực đối với việc tham gia vào quá trình quy hoạch, quản lý đô thị. Có 86,7% người được hỏi ý kiến cho rằng cần thiết phải có sự tham gia của họ. Trong công tác *giải phóng mặt bằng* đại đa số các hộ gia đình đã được tham gia vào việc đo đạc, kiểm đếm đất, tài sản và định giá đền bù khi bị di dời, giải tỏa.

Đối với những thông tin cơ bản về quy hoạch phát triển thành phố trong những năm tới, 2/3 số người được hỏi nói rằng họ có được biết. Họ biết nhiều nhất 58,2% qua các kênh truyền hình, truyền thanh so với (46,5%) qua phổ biến trong các cuộc họp của chính quyền cơ sở, 27,4% biết qua báo chí, 45% biết qua các panô, áp phích, 30,2% biết qua các buổi tiếp xúc dân của đại diện chính quyền thành phố.

##### *Tham gia vào quản lý đô thị*

Có 60,4% người dân được hỏi ý kiến quan tâm tới việc tham gia quản lý xây dựng và phát triển khu dân nơi mình đang sống.

Mong muốn thành phố phát triển hơn nữa được thể hiện ở sự tham gia nhiệt tình và có ý thức hơn vào các hoạt động của cộng đồng dân cư (95,3%). Chẳng hạn, có 95% ý kiến cho rằng phụ nữ hiện nay tham gia công tác xã hội nhiều hơn; có 79,3% nói người dân được tham gia quản lý thành phố nhiều hơn và 94,6% khẳng định các gia đình đã tích cực tham gia sinh hoạt tổ dân phố nhiều hơn.

Tóm lại, nghiên cứu tại Đà Nẵng cho thấy nhiều bài học kinh nghiệm trong quan hệ với cộng đồng dân cư. Với việc quy hoạch xây dựng và chỉnh trang đô thị, phát triển thành phố, người dân tỏ ra phấn khởi, hài lòng và mong chờ thành phố hiện đại hơn để phục vụ cuộc sống của họ. Quá trình này đã làm thay đổi cuộc sống của người dân đem lại cho họ sự cảm nhận tự tin và năng động hơn trong cuộc sống, thích ứng nhanh chóng với quá trình đô thị hóa thành phố.

Thái độ tích cực, sự ủng hộ, đồng thuận cao và sẵn sàng hợp tác của người dân đã đóng vai trò quan trọng trong các giai đoạn của quá trình đô thị hóa và sự

thành công trong lĩnh vực này của thành phố thập niên vừa qua.

Hầu hết người dân khẳng định họ cần được tham gia vào quá trình quy hoạch, xây dựng và chỉnh trang đô thị. Sự tham gia của người dân và của cộng đồng trong lĩnh vực này sẽ tăng thêm tính hợp lý và hiệu lực pháp lý của các chính sách và quyết định của thành phố, bảo đảm tính công khai dân chủ trong quản lý xã hội hiện đại.

Tuy nhiên, quá trình mở rộng quy mô đô thị, chỉnh trang đô thị cũng có những tác động tiêu cực đến một bộ phận người dân và cần có những điều chỉnh về chính sách để giúp họ khắc phục hậu quả của những tác động này như chuyển đổi nghề nghiệp, ổn định việc làm và thu nhập, xây dựng nhà ở, đồng bộ hóa các hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị tại các khu tái định cư...

Một số đề xuất, kiến nghị chính sách dưới đây là rút ra từ nghiên cứu trường hợp thành phố Đà Nẵng. Song, thiết nghĩ chúng cũng sẽ là những gợi ý tốt và hữu ích cả cho các đô thị khác đang trong tiến trình đô thị hóa gia tốc hiện nay ở nước ta.

1. Huy động sự ủng hộ và tham gia tích cực của người dân, song không quên quan tâm đến các chính sách “an dân”, “khoan sức dân” và bảo đảm công bằng xã hội trong phát triển.

2. Chuẩn bị mọi mặt, từ tâm lý, tư duy đến tạo điều kiện để người dân nâng cao tính năng động sáng tạo, sẵn sàng đương đầu, thử sức trong môi trường kinh tế thị trường.

3. Đảm bảo để mọi nhóm xã hội đều được hưởng lợi tương xứng từ tăng trưởng và phát triển

4. Vận dụng phương pháp quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị có sự tham gia của cộng đồng.

5. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội để giúp quản lý các rủi ro, đặc biệt đối với các nhóm xã hội yếu thế trong cơ chế thị trường.

6. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Phát huy truyền thống hiếu học kết hợp với xây dựng cơ cấu nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu thực tế.

7. Thực hiện các nghiên cứu đánh giá tác động xã hội và hiệu quả tương tác giữa các chính sách.

8. Định hướng những mô hình phát triển xã hội cân bằng, hài hoà và bền vững cả về kinh tế, xã hội và môi trường.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Báo cáo Tổng hợp và Báo cáo Tóm tắt về Kết quả nghiên cứu Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Thành phố “*Biến đổi tâm lý - xã hội của người dân thành phố Đà Nẵng dưới tác động của Đô thị hóa*”. Sở Khoa học Công nghệ Đà Nẵng, Viện Xã hội học và Viện Tâm lý học. Hà Nội - 10/2007.
2. Hệ thống 25 Báo cáo Chuyên đề do các tác giả từ thành phố Đà Nẵng, Viện Xã hội học và Viện Tâm lý học biên soạn (thuộc Đề tài).